

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2023)
và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2023)

(Ban hành kèm theo Công văn số 44-CV/BTG, ngày 8/8/2023

của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối)

I. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến

* **Bối cảnh thế giới:** Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 09/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 08/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thế chủ, chống lại cách mạng.

* **Bối cảnh trong nước:** Trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

* **Diễn biến:** Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 04/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của

Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) linh sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

2. Diễn biến của Cách mạng Tháng Tám ở Bình Phước

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam kỳ về tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một tổ chức ngay cuộc họp mở rộng đến Bí thư chi bộ bàn việc chấp hành Nghị quyết của Xứ ủy và lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương. Hội nghị quyết định: (1) Thành lập Ủy ban khởi nghĩa ở tỉnh. (2) Các cơ sở lập ngay Ủy ban khởi nghĩa. (3) Ngày 25/8/1945, tập trung lực lượng trong toàn tỉnh giành chính quyền tại thị xã. (4) Các thị trấn, các đầu mối đồn điền cao su đồng loạt khởi nghĩa, hoặc sớm hơn tùy tình hình cụ thể.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, nhân dân thị xã và các quận đã nhất tề đứng lên khởi nghĩa với quyết tâm giành chính quyền trong khí thế cao nhất của cách mạng.

- Tại Lộc Ninh, ngày 24/8/1945, khi trời vừa sáng, nhân dân và công nhân các làng, sở cao su Lộc Ninh - Đa Kia với lực lượng nòng cốt là Thanh niên tiên phong, Thanh niên cứu quốc, các đội tự vệ nhất tề nổi dậy. Từng đoàn người mang theo gậy tầm vông vót nhọn, xà beng, giáo mác, cung tên tiến vào các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền cao su và các cơ sở sản xuất, đoàn người ào ào vượt rào, leo tường, giương cao cờ đỏ sao vàng, giương cao và hô vang các khẩu hiệu “Chính quyền về tay nhân dân”, “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm”.

Riêng tại nhà chỉ huy phát xít Nhật, viên chỉ huy ra lệnh bắn vào lực lượng thanh niên quyết chiến đang tiến tới. Tình huống trở nên khó khăn, đồng chí Lê

Đức Anh chọn ra một đội gồm những chiến sĩ cảm tử và đích thân chỉ huy đánh chiếm mục tiêu. Sau 15 phút, cuộc chiến kết thúc, 18 lính Nhật bị bắt, trong đó có 2 chỉ huy, số còn lại đầu hàng. Ta thu được 40 khẩu súng và toàn bộ quân trang, quân dụng. 22 chiến sĩ công nhân Lộc Ninh đã hy sinh anh dũng cho cuộc khởi nghĩa toàn thắng. Lộc Ninh trở thành một trong những nơi giành chính quyền sớm nhất trong tỉnh Thủ Dầu Một. Sau cuộc khởi nghĩa thắng lợi, đồng chí Lê Đức Anh cùng những người lãnh đạo phong trào, trở thành những người phụ trách các công việc của chính quyền độc lập đầu tiên tại Lộc Ninh.

- Tại Bù Đốp, lực lượng khởi nghĩa gồm nông dân, công nhân với dao, gậy... bao vây đánh địch và thu được kho súng, trong đó có cả súng máy. Đây là số súng mà lực lượng vũ trang Lộc Ninh được trang bị mạnh hơn nhiều nơi khác.

- Tại Hớn Quản, sáng 25/8/1945, đông đảo nhân dân và công nhân các đồn điền Quản Lợi, Xa Cam, Xa Trạch, Xa Cát... với lực lượng nòng cốt là Thanh niên tiên phong, Thanh niên cứu quốc, các đội tự vệ tổ chức mít tinh rồi chuyển thành biểu tình, mang theo cuốc xẻng, gậy gộc, xà beng và cả súng trường, lựu đạn kéo nhau đi chiếm nơi ở và làm việc của bọn chủ, giành lại quyền làm chủ đồn điền. Công nhân và nhân dân dùng gậy tầm vông vót nhọn, dao găm và một ít súng tới vây các đồn bót có lính Nhật chiếm đóng. Các đại biểu công nhân hùng dũng tiến vào tận sào huyệt địch. Trước sức mạnh của quần chúng cách mạng, hầu hết các đồn điền, tư bản Pháp và chỉ huy quân Nhật đều run sợ, chấp nhận giao công xưởng, kho tàng, máy móc, đồn bót cho đại biểu nhân dân, trả lại đồn điền cho công nhân.

Sau khi giành lại được quyền quản lý các đồn điền, đông đảo công nhân, cùng với nông dân và đồng bào dân tộc ít người, mà nòng cốt là lực lượng Thanh niên tiên phong kéo về chợ Hớn Quản tham gia cuộc mít tinh lớn nhằm biểu dương lực lượng cách mạng, đồng thời cướp chính quyền ở quận lỵ. Tại cuộc mít tinh, đồng chí Nguyễn Văn Trung, Tỉnh ủy viên, được phân công lãnh đạo khởi nghĩa ở Hớn Quản, đã giải thích rõ cuộc cách mạng và kêu gọi nhân dân tham gia bảo vệ chính quyền vừa mới giành được. Cuộc mít tinh mà thực chất là cuộc nổi dậy biểu dương lực lượng giành chính quyền đã diễn ra với khí thế vô cùng rầm rộ, nô nức.

Cũng trong sáng 25/8/1945, cùng với cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quận, xã và các đồn điền, Ủy ban khởi nghĩa Hớn Quản cử khoảng 100 công nhân và 50 đồng bào dân tộc ít người, với khoảng gần 40 khẩu súng kéo xuống thị xã Thủ Dầu Một tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh.

- Tại Đồng Xoài, Bà Rá, tin khởi nghĩa giành thắng lợi ở các nơi: Sài Gòn, thị xã Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Lộc Ninh, Hớn Quản... đã nhanh chóng truyền đến làm cho hàng ngàn công nhân và nông dân phấn khởi. Chớp thời cơ thuận lợi đó giành chính quyền, đồng chí Nguyễn Đình Kính tập hợp công nhân cao su đứng ra thành lập Đoàn thanh niên tiên phong cùng Hội Phụ nữ cứu quốc giữ vai trò nòng cốt bảo vệ đồn điền và cử người ra thành lập trụ sở cách mạng tại đồn điền. Trụ sở của Ủy ban là nhà của chủ đồn điền trước đây.

- Ở Bà Rá (Phước Long), lúc này sĩ quan binh lính Nhật vẫn còn đóng ở quận lỵ Bà Rá không dám đi khủng bố, chờ quân đồng minh (quân Anh) đến để

giao nộp vũ khí. Bọn hội tề các làng, xã tan rã, binh lính Nhật, Pháp lẩn trốn không dám hoạt động. Trong vùng dân tộc thiểu số, bọn cai tổng đã bỏ việc từ mấy ngày trước, trốn ở nhà để tránh sự tấn công của quần chúng.

- Ở thị xã Thủ Dầu Một, đúng theo kế hoạch, rạng sáng 25/8, hàng chục ngàn đồng bào các nơi trong tỉnh, với vũ trang gậy gộc, gươm giáo, súng, cò, biểu ngữ kéo vào tràn ngập thị xã. Khí thế cách mạng như triều dâng, thác đổ. Đến sáng 25/8, toàn bộ các cơ quan trong thị xã do tự vệ và quần chúng chiếm giữ. Đến 07 giờ sáng, một cuộc mít tinh lớn, đủ các tầng lớp công nhân, nông dân, dân tộc, tôn giáo, trí thức... được tổ chức trước dinh tỉnh trưởng. Đồng chí Văn Công Khai, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Khởi nghĩa tỉnh thay mặt Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng. Hơn 5 vạn đồng bào thay mặt cho hơn 15 vạn nhân dân chứng kiến một sự kiện quan trọng chưa từng có trong lịch sử tỉnh nhà, là xóa bỏ chính quyền cũ của quân Nhật, dựng lên chính quyền mới - chính quyền của nhân dân. Sau cuộc mít tinh, quần chúng tổ chức tuần hành thị uy, hô vang các khẩu hiệu “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Chính quyền thuộc về tay nhân dân”. Trong ngày 25/8/1945, nhân dân Thủ Dầu Một đã giành chính quyền thắng lợi cùng với thành phố Sài Gòn và 15 tỉnh bạn.

Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 còn là kết quả của quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên làm lực lượng lãnh đạo cách mạng của nhân dân tỉnh Bình Phước. Xây dựng lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh và khi thời cơ đến đã kịp thời đứng lên lãnh đạo quần chúng nổi dậy đồng loạt giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần tô thắm thêm trang sử hào hùng của dân tộc.

3. Nguyên nhân thắng lợi

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

4. Ý nghĩa lịch sử

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mắt xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

5. Một số bài học kinh nghiệm: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất là, có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai là, vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp

và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Bài học thứ ba là, vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3/1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13/8/1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

II. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG 78 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế

a. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn.

Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh, đi đến bến bờ vinh quang; lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc vừa kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Năm 1945-1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06/1/1946, xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (năm 1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp xâm lược, lúc thì hoà với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc

tiên lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

b. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới.

Toàn thể nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn địa của cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954-1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Đối với cách mạng ở miền Bắc, Đảng ta lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960); đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội (1961-1965); chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm nghĩa vụ hậu phương (1965-1968); khôi phục và phát triển kinh tế, không ngừng chi viện cho chiến trường miền Nam, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai (1969-1973); khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam (1973-1975). Đối với cách mạng ở miền Nam, Đảng ta lãnh đạo đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, nhất là “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968), “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) và “đánh cho ngụy nhào” (1973-1975). Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế, có tính thời đại sâu sắc.

c. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, chúng ta gặp nhiều khó khăn lớn. Một mặt, chúng ta phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; lại bị bao vây, cấm vận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước, ban hành Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế

tập trung, bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Mười năm cả nước tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội (1975-1985) là mười năm Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu và khuyết điểm trong mười năm ấy đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

2. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đưa ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước củng cố và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Trải qua 37 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao. Đời sống nhân dân ngày càng nâng cao, không khí dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy, văn hóa xã hội không ngừng phát triển. Việt Nam đã vượt qua ngưỡng nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có thu nhập trung bình; đang thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...

Công cuộc đổi mới đã đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của tình hình nước ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới, một sự nghiệp thật sự sáng tạo của nhân dân ta; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

III. PHÁT HUY THÀNH QUẢ, KINH NGHIỆM TRONG 78 NĂM QUA, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

1. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. 78 năm qua, kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, cách mạng Việt Nam đã đi qua nhiều giai đoạn, nhiều bước ngoặt và vượt qua nhiều thử thách lớn, giành thắng lợi vĩ đại, đưa đất nước phát triển. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

2. Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta tiếp tục vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

3. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu xây dựng, phát triển đất nước theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013), thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện các mục tiêu: Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực, động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân; rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến trong khu vực, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng vững chắc để đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới:

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

- Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động. Thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

- Thu hút và phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, sức sáng tạo của nhân dân; chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Xây dựng nền văn hóa Việt Nam và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Coi trọng phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc; tăng cường quản lý phát triển xã hội; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội.

4. Kế thừa và phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tiếp tục nỗ lực phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Phước phát triển nhanh và bền vững

Tự hào về truyền thống anh hùng của quê hương, vận dụng và phát huy tinh thần quật khởi của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, toàn Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Phước luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; luôn đoàn kết, thống nhất, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động sản xuất, xây dựng tỉnh Bình Phước chính trị ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chủ động cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội bằng Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 30/9/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh để thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm, 4 nhiệm vụ ưu tiên, 3 chương trình đột phá và 15 chỉ tiêu cơ bản. Kết quả đã ban hành 58 chủ trương, chính sách trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội để lãnh đạo, chỉ đạo. Sau 2,5 năm (nửa nhiệm kỳ) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X, tỉnh Bình Phước đã đạt được những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 7,92% (Riêng trong 6 tháng đầu năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 7,27%. Đây là mức tăng cao nhất so với vùng Đông Nam Bộ và đứng thứ 14 so với cả nước). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản. Đến nay đã đạt: nông - lâm - thủy sản 22%; công nghiệp - xây dựng 43,2%; thương mại - dịch vụ 34,8%. Thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 93,2 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách ước thực hiện năm 2023 đạt 14.930 tỷ đồng. Công tác điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả hơn, cơ bản khai thác tốt các nguồn thu, ưu tiên chi đầu tư phát triển, giảm dần chi thường xuyên. Huy động vốn tín dụng bảo đảm đủ nguồn cho nhu cầu vay vốn của người dân và doanh nghiệp. Dư nợ tín dụng đạt 119.500 tỷ đồng, tăng 11,54% so với cuối năm 2022; nợ xấu trong kỳ luôn duy trì ở mức dưới 1%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ đầu nhiệm kỳ đến cuối tháng 6/2023, ước 92.765 tỷ đồng.

Lĩnh vực thương mại – dịch vụ có bước tăng trưởng khá, kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện năm 2023 đạt 4.150 triệu USD, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2023 đạt 11,78%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng bình quân ước đạt 11,55%. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia các hình thức giao dịch, giới thiệu, kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn thương mại điện tử...

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và đạt nhiều chuyển biến tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đặc biệt quan tâm, nhất là khi bùng phát dịch Covid-19, Bình Phước là một trong những tỉnh ứng phó có hiệu quả với dịch, quyết liệt trong công tác phòng, chống, quyết tâm trong công tác điều trị, nên số người mắc và số người tử vong thấp, nhân dân yên tâm và tin tưởng. Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt được nhiều thành quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được

cải thiện; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

Quốc phòng - an ninh được xây dựng vững chắc, chủ quyền biên giới Quốc gia luôn ổn định và được giữ vững, quan hệ đối ngoại được mở rộng. Chính trị ổn định, khối đoàn kết toàn dân được tăng cường. Bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể lớn mạnh, trưởng thành; năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, đoàn thể được nâng lên.

Phát huy tinh thần cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 và những thành tựu đạt được trong thời gian qua, Đảng, nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Phước phát triển nhanh và bền vững.

IV. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 78 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2023)!

2. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 bất diệt!

3. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

4. Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Bình Phước ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023!

5. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

6. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025!

7. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

8. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

9. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

10. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

TÀI LIỆU PHỤC VỤ TUYÊN TRUYỀN
VỀ HỘI NGHỊ GIỮA NHIỆM KỲ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII
(Ban hành kèm theo Công văn số 44-CV/BTG, ngày 8/8/2023
của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Một số kết quả chủ yếu

1.1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có nhiều đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả; mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng. Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương đã được chỉ đạo đồng bộ cùng với việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đánh giá cao và cho rằng đây là cách làm mới, hiệu quả trong quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ Đại hội XIII. Đồng thời, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được thực hiện nghiêm túc từ Trung ương tới cơ sở.

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng bộ, thống nhất cao. Công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kỹ lưỡng, thận trọng, đúng quy định, quy trình, góp phần ổn định bộ máy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc, phù hợp tình hình thực tế, tạo được sự đồng thuận cao trong Đảng và xã hội; cán bộ được phân công chấp hành nghiêm sự phân công của Đảng.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, chủ trương kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tích cực trong nhận thức, trách nhiệm, xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện; đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng làm cơ sở để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Sơ kết, tổng kết và hoàn thiện, ban hành nhiều quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tổ chức và cán bộ. Một số kết quả nổi bật sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhiều văn bản về công tác cán bộ, như đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quy hoạch, luân chuyển, phân cấp quản lý, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm và từ chức, bảo vệ chính trị nội bộ; bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức, phân cấp quản lý biên chế cho các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị được quan tâm. Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chủ động, kịp thời, có nhiều biện pháp đấu tranh tích cực, đa dạng nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tiến hành sơ kết, tổng kết và ban hành nhiều nghị quyết, quy định, kết luận, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Việc kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng được đẩy mạnh; chỉ đạo các cấp ủy cụ thể hóa, ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát.

1.2. Về kinh tế - xã hội

- Nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo chính xác các xu hướng, diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc biệt là những thách thức, khó khăn mới phát sinh để chủ động đề ra chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai, nhất là 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII về phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và ban hành Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Tập trung chỉ đạo, tổng kết các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 (khóa XI); về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (khóa XI); về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo (khóa IX); về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Nổi bật là chỉ đạo tổng kết, ban hành các nghị quyết mang tính đột phá về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của 6 vùng kinh tế - xã hội; về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Khánh Hòa; đồng thời tổ chức các hội nghị triển khai quán triệt thực hiện, tạo sự thống nhất trong nhận thức, trách nhiệm, khẳng định việc thực hiện thành công các nghị quyết này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển nhanh, bền vững các khu vực, góp phần phát triển đất nước.

- Ban hành mới nhiều chỉ thị, kết luận về lĩnh vực văn hóa, xã hội. Tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIII về văn hóa, con người và định hướng hoạt động văn hóa - văn nghệ trên cơ sở tổng kết 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam; triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Lãnh đạo, chỉ đạo và

giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, y tế, dân số, thể dục, thể thao, gia đình, trẻ em.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Kịp thời chỉ đạo và triển khai các chủ trương, biện pháp lớn nhằm ổn định, phát triển bền vững các thị trường tiền tệ, tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, bất động sản, đặc biệt chỉ đạo, định hướng xử lý kịp thời, đưa vào kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng SCB, bước đầu góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; tích cực xử lý các tồn tại, yếu kém kéo dài. Việc xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém bước đầu có chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm nhưng giai đoạn 2020-2022, Việt Nam vẫn có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, kiểm soát lạm phát và bảo đảm được các cân đối lớn, nhất là kiểm soát tốt nợ công và giảm bội chi theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt được nhiều thành quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; ban hành các chủ trương có tính đột phá, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam; chủ trương, định hướng lớn về quy hoạch hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không đến năm 2030, định hướng, tầm nhìn đến năm 2050... bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế bền vững, kinh tế vùng; huy động tối đa các nguồn lực đầu tư các dự án giao thông trọng điểm quốc gia, nhất là hệ thống đường cao tốc trên trục Bắc - Nam và Đông - Tây.

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Ban hành nhiều chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề án quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; chỉ đạo và triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...; xây dựng Đảng bộ Quân đội, Công an vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng lực lượng Quân đội, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, dự bị động viên hùng hậu. Chủ động ứng phó kịp thời với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tiếp tục bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận

quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân”; nâng cao chất lượng xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ các cấp và phòng thủ quân khu; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đối ngoại và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được quan tâm đẩy mạnh với nhiều đổi mới, sáng tạo đạt được kết quả toàn diện; thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong phòng, chống dịch Covid-19 và cứu hộ, cứu nạn được xã hội, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng. Lần đầu tiên chỉ đạo tổ chức Hội nghị Đối ngoại toàn quốc tạo hiệu ứng lan tỏa, bảo đảm tính toàn diện, nâng cao hiệu quả trong triển khai đường lối đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại cấp cao, củng cố nền tảng quan hệ chính trị thuận lợi cho hợp tác phát triển. Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là sự kiện chính trị đối ngoại đặc biệt quan trọng, góp phần quan trọng tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực. Cuộc gặp giữa ba nhà lãnh đạo Việt Nam - Lào - Capuchia (lần đầu tiên được tổ chức sau 30 năm) là dấu mốc lịch sử, tạo động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế tích cực trong quan hệ giữa ba Đảng, ba nước.

- Phát huy tốt vị thế đối ngoại, tích cực hội nhập, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại; tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương, góp phần giải quyết những vấn đề chung thách thức toàn cầu, tích cực thực hiện cam kết tại hội nghị thượng đỉnh về chống biến đổi khí hậu COP26 và COP27; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; xử lý các vướng mắc trong triển khai các Hiệp định tự do (FTA) đã ký kết; tận dụng cơ hội từ Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, phê chuẩn Hiệp định RCEP53, kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Ixaren... góp phần quan trọng phục hồi kinh tế sau đại dịch, gia tăng các điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển, tạo không gian kinh tế ngày càng rộng mở cho đất nước.

1.4. Về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của Nhân dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khóa XV đã sớm kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung xây dựng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai Chương trình công tác toàn khóa của Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng nhằm thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bộ Chính trị đã ban

hành Kết luận số 19-KL/TW, ngày 14/10/2022 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV; lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao*”, bảo đảm chặt chẽ trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai (năm 2013).

- Quốc hội xem xét, thông qua 16 luật, 83 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan chức năng đã khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn bộ máy nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp giai đoạn 2021 - 2030, khắc phục hạn chế trong phân cấp, phân quyền; tăng cường công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế, chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành. Tập trung quản lý, phân cấp, phân quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý biên chế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Chỉ đạo và tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính (lần đầu tiên) đề quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII về lĩnh vực nội chính; Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo xây dựng, phát hành cuốn sách “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mang đậm dấu ấn và lan tỏa mạnh mẽ quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ” của Đảng và Nhà nước.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, xây dựng các đề án lớn, trên cơ sở đó ban hành nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng, góp phần hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực, cơ chế phòng ngừa ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn chặn, răn đe, cảnh tỉnh để “không thể, không dám, không muốn tham nhũng, tiêu cực”, nhất là quy định về phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; về xử lý cán bộ vi phạm, uy tín thấp; về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; về kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán và nhiều văn bản quan trọng khác.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo sự đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, tạo bước đột phá mới trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

- Chủ động phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, gây thiệt hại rất lớn về tài sản, ảnh hưởng đến ổn định của nền kinh tế và tính mạng, sức khỏe của Nhân dân; thực hiện phương châm “truy tố một vụ, cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực”; xử lý nghiêm nhiều cán bộ cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có liên quan trong các vụ án, thể hiện quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước, sự nghiêm minh của pháp luật.

1.6. Về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận... về công tác dân vận; qua đó, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là thời điểm khó khăn trong phòng, chống đại dịch Covid-19.

- Tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và một số hội quần chúng; chuẩn bị đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam.

- Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước được quan tâm; đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp được tăng cường; công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị chính đáng của người dân được chú trọng.

- Quan tâm, bảo đảm kịp thời chế độ cho người có công với cách mạng, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vui xuân, đón tết hoặc khi gặp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai. Tập trung triển khai chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình đầu tư, chính sách dân tộc. Tổ chức bộ máy - cán bộ dân vận tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo được quan tâm; số thôn, bản có đảng viên, chi bộ tăng. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, an ninh tôn giáo được tăng cường.

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên các tầng lớp Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở

nước ngoài, các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, dự Ngày đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp luôn giữ vững đoàn kết thống nhất, kiên định, bản lĩnh, sáng suốt trước những khó khăn, thử thách, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, thực hiện nghiêm quy chế làm việc; có nhiều đổi mới, sáng tạo, bám sát Chương trình làm việc toàn khóa; đồng thời, kịp thời, linh hoạt điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, phát sinh. Phương thức lãnh đạo, phong cách công tác có nhiều đổi mới, lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đạt được những kết quả quan trọng khá toàn diện.

- Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, khối lượng công việc rất lớn, cấp ủy đảng các cấp đã bám sát quan điểm, đường lối, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và đại hội đảng các cấp, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư với nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, tạo sức lan tỏa sâu rộng; chủ động, linh hoạt, kịp thời đề ra các chủ trương, chính sách, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các vấn đề hệ trọng, phát sinh, chưa có tiền lệ, làm cơ sở để các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt coi trọng, với quyết tâm chính trị cao hơn, thái độ nghiêm khắc hơn, kết hợp hài hòa hơn giữa “xây” và “chống”. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới, toàn diện, tạo đồng bộ, nâng cao hiệu quả; sự phối hợp giữa Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mới, tiếp tục là điểm sáng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII. Kết quả đạt được khẳng định bản lĩnh, quyết tâm trước sau như một, kiên quyết, kiên trì, không ngừng nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước, góp phần kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “chủ nghĩa cá nhân”, tha hóa quyền lực trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý không còn đủ uy tín, năng lực không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển đất nước.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đánh giá và dự báo chính xác tình hình trong nước và thế giới, chủ động đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp; kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là 3 đột phá chiến lược nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII. Chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả các vấn đề tồn đọng và phát sinh; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, đạt kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc sau khi kiểm soát được dịch bệnh; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; duy trì được mức tăng trưởng hợp lý trong năm 2021 và đạt mức cao trong năm 2022, kiểm soát tốt nợ công và bội chi; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người vượt mức mục tiêu Đại hội đề ra. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được cải thiện; chú trọng chính sách giảm nghèo bền vững, chính sách đối với người có công. Các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ và hành động tích cực hơn đối với vấn đề phát triển văn hóa, xã hội tương xứng với phát triển kinh tế.

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; từng bước hoàn thiện và phát triển tư duy lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Xử lý linh hoạt, khéo léo, cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực cũng như các tình huống phức tạp; giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; các hoạt động đối ngoại cấp cao được triển khai đồng bộ, hiệu quả; xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hòa quan hệ song phương; tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương giải quyết những thách thức toàn cầu, góp phần tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đạt kết quả quan trọng; nhận thức, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, xây dựng bộ máy được chú trọng, có nhiều đổi mới, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; tăng cường chất lượng, đồng bộ, thống nhất, ổn định của hệ thống pháp luật, đáp ứng ngày càng tốt

hơn yêu cầu thực tiễn. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng tốt hơn. Bộ máy nhà nước tiếp tục sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có bước đột phá trên một số lĩnh vực; tổ chức, hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ; nhất là việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đại hội XIII về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác vận động các tầng lớp Nhân dân, các tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được quán triệt sâu sắc hơn, mang lại hiệu quả thiết thực, được đông đảo Nhân dân tin tưởng, đồng tình, ủng hộ. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và tăng cường. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng mạnh về cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phối hợp, giám sát, phản biện xã hội... góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Nhân dân.

2.2. Hạn chế, tồn tại

- Công tác xây dựng Đảng, công tác nắm tình hình, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải phóng, thúc đẩy các nguồn lực cho phát triển kinh tế, tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật, tháo gỡ vướng mắc về thể chế chậm được cải tiến.

- Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Nguyên nhân

- Những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, quan trọng nhất là thành công tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với những chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp; sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới đồng bộ, có hiệu quả nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân

các cấp; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của Nhân dân; sự tín nhiệm, đồng tình, tranh thủ ủng hộ của cộng đồng quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp thời gian vừa qua chủ yếu là do: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, uốn nắn, tháo gỡ vướng mắc chưa kịp thời; cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng ở một số lĩnh vực còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; chưa thường xuyên tự soi, tự sửa; chưa đề cao trách nhiệm nêu gương; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đê gia đình, ngời thân vi phạm pháp luật, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

3. Một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

3.1. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quy chế làm việc, chương trình toàn khoá, chương trình làm việc hằng năm; đồng thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, tránh chồng chéo. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, có phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3.2. Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt với hạt nhân là đồng chí Tổng Bí thư luôn tận tụy, gương mẫu, đoàn kết, thống nhất, trên dưới một lòng, tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên các lĩnh vực công tác, nhất là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3.3. Lãnh đạo, chỉ đạo với bản lĩnh, quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình, bước đi phù hợp; chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát, đúng tình hình, có tư duy sáng tạo, linh hoạt và có đổi sách, phương pháp phù hợp, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

3.4. Quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm minh, “thấu tình, đạt lý”; dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Bảo vệ người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, cụ thể hoá trách nhiệm; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo gắn với tăng cường phối hợp, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực.

3.5. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; lắng nghe, nắm bắt, giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho Nhân dân; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế;

khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NỬA CUỐI NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII

1. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới, khu vực, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh, kinh tế thế giới giảm sút; cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thông, phi truyền thông ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Đây là giai đoạn có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy đảng các cấp, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc tổ chức thực hiện nghiêm, quyết liệt, khẩn trương, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thành lập và triển khai hoạt động của các tiểu ban chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2.2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng; công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy định về nêu gương và những điều đảng viên không được làm. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào các cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc thực thi quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế về kiểm soát tài sản, thu nhập...

2.3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về nguồn nhân lực, quan tâm đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội, con người; sớm ban hành chương trình mục tiêu quốc gia về văn

hóa, con người. Cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, triển khai hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế trong mọi tình huống; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phát triển mạnh khoa học và công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo.

Tập trung tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân; thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh tiến độ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ kéo dài; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; kiên quyết khắc phục tình trạng chậm giải ngân đầu tư công, thúc đẩy khai thác các công trình trọng điểm quốc gia; thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội, công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Khẩn trương xây dựng ban hành các quy hoạch quốc gia, quy hoạch không gian biển, quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận và chỉ thị của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá việc thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện gắn với trách nhiệm tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bố trí đầu tư phù hợp với nguồn lực của đất nước và có cơ chế, chính sách đặc thù để đến năm 2025 cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước. Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội; chủ động, kịp thời phát hiện ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; khai thác, tranh thủ và sử dụng hiệu quả từ nguồn lực bên ngoài kết hợp với nguồn lực bên trong để tiếp tục phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích chính đáng của ta tại Biển Đông, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

2.5. Tập trung triển khai chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính,

phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Thực hiện có kết quả cao các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ vướng mắc theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương; giữa Chính phủ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương. Lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp luật, bổ sung kịp thời nhiệm vụ lập pháp mới. Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Khẩn trương ban hành cơ chế, chính sách, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

2.6. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng cơ chế bảo vệ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi công vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính.

2.7. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Tập trung chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, góp phần mở rộng dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực sự là nòng cốt để Nhân dân làm chủ.

2.8. Nâng cao chất lượng tham mưu, nghiên cứu, dự báo công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, những chủ trương, quyết định quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội; các sự kiện lịch sử quan trọng, ngày lễ kỷ niệm lớn từ nay đến Đại hội XIV của Đảng; tăng cường công tác thông tin đối ngoại; kiên quyết đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ./.

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2023- 2028

*(Ban hành kèm theo Công văn số 44-CV/BTG, ngày 8/8/2023
của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối)*

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP NÔNG DÂN VIỆT NAM

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nông dân là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất trung thành của giai cấp công nhân. Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng của nông dân. Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh”. Trong hành trình đi tìm đường cứu nước và trải nghiệm thực tiễn cách mạng đã giúp Người hiểu và khẳng định rằng vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam thực chất là vấn đề nông dân. Nông dân vừa là động lực, vừa là lực lượng đông đảo, nòng cốt, và cũng là đối tượng vận động của cách mạng.

+ Ngay từ những năm tháng hoạt động cách mạng đầu tiên, Người đã chú ý tìm hiểu, nghiên cứu về vấn đề nông dân. Những bài phát biểu tại Hội nghị Quốc tế nông dân lần thứ nhất (10/1923); các bài viết về Tình cảnh nông dân An Nam, Tình cảnh nông dân Trung Quốc, Nông dân Bắc Phi (1924); và phát biểu tại Đại hội lần thứ V Quốc tế cộng sản (7/1924)... đã thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của Người về giai cấp nông dân, đồng thời khái quát, chỉ rõ lực lượng đông đảo, sức mạnh to lớn, vị trí, vai trò quan trọng của nông dân trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Người nói rõ trong Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất: “Tôi phải nhắc lại với các đồng chí rằng Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một quốc tế thật sự khi mà không những nông dân phương Tây, mà cả nông dân ở phương Đông, nhất là nông dân ở các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí đều tham gia Quốc tế của các đồng chí”.

- Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân:

+ Trong Cương lĩnh chính trị tháng 2-1930, Người xác định: Đảng phải lôi cuốn đại đa số dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo, lãnh đạo họ làm cách mạng. Và, để phát huy được lực lượng, vai trò, sức mạnh to lớn của nông dân thì công tác nông vận hết sức quan trọng, “Nông vận là phải: Tổ chức nông dân thật chặt chẽ. Đoàn kết nông dân thật khăng khít. Huấn luyện nông dân thật giác ngộ. Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, Tổ quốc”... Và vận động nông dân là phải: “Vận thế nào cho toàn thể nông dân động, nghĩa là: làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội Nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc”. Đó là tư tưởng, đường lối, phương châm về công tác nông vận của Hồ Chí Minh, tư tưởng ấy thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người đối với cách mạng Việt Nam, kế thừa truyền thống “lấy

dân làm gốc” - cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và “công nông là gốc cách mạng”.

+ Theo Hồ Chí Minh, có phát huy được sức mạnh, lực lượng to lớn của nông dân hay không, điều đó phụ thuộc phần lớn vào công tác nông vận. Trong thực tiễn, đã có nhiều cuộc nổi dậy của nông dân ở các nước thuộc địa, thậm chí ở cả chính quốc gia đi xâm lược, nhưng cuối cùng đều thất bại do thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Nguyễn Ái Quốc đã thẳng thắn đề nghị “Quốc tế cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng”. Đảng phải biết vận động, tập hợp, tổ chức và giáo dục, giác ngộ nông dân để họ tự nguyện, hăng hái góp sức mình vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

2. Vị trí, vai trò của giai cấp nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam

- Trong những năm tháng lầm than của cả dân tộc, nhân dân ta “một cổ ba tròng”, thì phong trào yêu nước của nông dân là “bà đỡ” cho phong trào công nhân phát triển và là điều kiện thúc đẩy cho Đảng ra đời. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp nông dân là lực lượng chủ yếu cùng với các giai cấp khác đấu tranh giành chính quyền, bảo vệ Đảng, bảo vệ độc lập dân tộc và giang sơn đất nước.

- Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hơn 80% lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và hy sinh trên chiến trường là nông dân. Có thể nói, trong những lúc khó khăn nhất, địa bàn nông thôn là chỗ dựa của cách mạng, là nơi bảo vệ, chở che cái nôi cách mạng; giai cấp nông dân là lực lượng bảo vệ Đảng, chính quyền nhân dân còn non trẻ trong những lúc khó khăn nhất.

- Tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đảng ta khẳng định: Cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân thực chất là cuộc cách mạng của giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng... Đó là đánh giá chính xác nhất, công bằng nhất đối với công lao của giai cấp nông dân.

3. Vị trí, vai trò của giai cấp nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay

- Giai cấp nông dân và kinh tế nông nghiệp, nông thôn đóng vai trò quan trọng cho sự ra đời và thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. Nông nghiệp, nông thôn và nông dân là 3 nhân tố góp phần quan trọng đưa đất nước thoát khỏi cơn khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm đầu thập niên 80. Kể từ những năm đầu thập niên 90, sản phẩm nông nghiệp nước ta dần dần chiếm lĩnh và khẳng định được vị trí trên thị trường quốc tế, đặc biệt, xuất khẩu gạo, hạt điều, hạt tiêu, cà phê, thủy sản... nhiều năm liền đứng tốp đầu trên thị trường thế giới.

- Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có vai trò quan trọng, là “tiền đề” cho công nghiệp hóa hiện đại hóa trên các lĩnh vực khác thành công. Trong đó, giai cấp nông dân đang là chủ lực quân của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và đang là lực lượng nòng cốt xây dựng nông thôn mới.

- Ngày nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong điều kiện hội nhập quốc tế, vị trí của giai cấp nông dân không hề giảm đi mà vẫn đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội và sự phát triển bền vững nền kinh tế đất nước. Những năm qua, nhờ tập trung phát triển “nông nghiệp sạch”, “nông nghiệp công nghệ cao”, nông nghiệp nước ta đang chiếm lĩnh và cạnh tranh với nhiều quốc gia trên các thị trường thế giới. Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu nông sản, hải sản lớn, kim ngạch xuất khẩu cao có mặt ở nhiều nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Thành công đó trước hết thuộc về giai cấp nông dân.

- Giai cấp nông dân Việt Nam đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn xã hội và chất lượng nguồn nhân lực lao động ở nước ta. Hơn 80% lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong xã hội được cung cấp từ những người nông dân. Mối quan hệ giữa chất lượng sản phẩm nông nghiệp và chất lượng cuộc sống của dân cư trong xã hội được quyết định một phần rất lớn từ những người nông dân. Hiện nay, địa bàn nông thôn vẫn là thị trường đầy tiềm năng để khai thác các nguồn lực và tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư.

II. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

- Từ năm 1925 đến năm 1929, phong trào đấu tranh của nông dân rộng khắp với số người tham gia rất đông tại các tỉnh, thành phố. Trong đấu tranh, giai cấp nông dân ngày càng trưởng thành. Nhiều tổ chức của nông dân như: hội lợp nhà, hội hiếu hỷ, hội tương tế được nông dân hoặc các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập nhằm bảo vệ quyền lợi của nông dân; nhiều vùng nông thôn đã trở thành “làng Đỏ”.

- Tháng 10/1930, Hội nghị Trung ương Đảng tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã ra Nghị quyết về *Tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng*, trong đó nêu rõ: “Phải chỉnh đốn Nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương tổng Nông hội. Phải tổ chức đội tự vệ của nông dân”; thành lập Tổng Nông hội Đông Dương (tên gọi đầu tiên của Hội Nông dân Việt Nam) và thông qua Điều lệ trong đó nêu rõ mục đích: nhằm thống nhất hết thảy Tổng Nông hội Đông Dương để đấu tranh, bênh vực quyền lợi hàng ngày của nông dân để thực hiện cách mạng thổ địa.

- Trong giai đoạn cách mạng 1931-1935, tổ chức Hội Nông dân có tên gọi chung là Nông hội đỏ. Về nhiệm vụ, ngày 20/3/1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề chỉnh đốn Nông hội Đỏ; Chỉ thị nêu rõ: Củng cố khối bản, cố nông, đoàn kết với trung nông, rèn luyện vai trò vô sản lãnh đạo nông thôn; Đẩy mạnh việc tổ chức Nông hội làng; tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng; đoàn kết đấu tranh, giương cao khẩu hiệu: chống sưu thuế, địa tô, chống nạn thất nghiệp, chống khủng bố trắng, chống cải lương lừa dối, chống chiến tranh.

- Trong giai đoạn cách mạng 1936 - 1939, tổ chức Hội và nông dân đã tích cực tham gia phòng trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Tháng 3/1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp và quyết định đổi tên Nông hội đỏ thành Nông hội. Nông hội có nhiệm vụ thu hút đông đảo nông dân đoàn kết đấu tranh đòi cứu tế

nạn đói, giảm tô, giảm tức, cải cách hương thôn, đòi chia lại ruộng đất công, chống sưu cao thuế nặng, phù thu lạm bổ, chống nạn cướp ruộng đất...

- Trong giai đoạn cách mạng 1939 - 1945, tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941 đã thông qua Chương trình của Mặt trận Việt Minh. Trong đó nêu rõ: chính sách hiện tại của Đảng là chính sách cứu quốc, cho nên mục đích của các hội quần chúng cũng xoay về cứu quốc là cốt yếu. Vì vậy: “Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc Hội”. Tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ chủ yếu là: Liên hiệp tất cả hết thảy các hạng nông dân yêu nước để bênh vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp, đuổi Nhật giành lại quyền độc lập cho nước Việt Nam.

- Trong giai đoạn cách mạng 1945 - 1954, Việt Nam Nông dân cứu quốc Hội mới chỉ hình thành và hoạt động từ cấp tỉnh trở xuống. Đến cuối năm 1949, Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất họp từ ngày 28/11 đến ngày 07/12/1949 đã nhất trí thành lập Hội Nông dân cứu quốc Trung ương (sau này đổi tên là Ban Liên lạc nông dân toàn quốc). Về nhiệm vụ, đáp ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nông dân cả nước đã đoàn kết, hăng hái tham gia thực hiện cùng một lúc 2 nhiệm vụ chiến lược là “Kháng chiến” và “Kiến quốc”.

- Trong giai đoạn cách mạng 1954 - 1975, ở giai đoạn này, nông dân và tổ chức của mình đã tích cực thực hiện xây dựng xã hội chủ nghĩa (ở miền Bắc) và đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược (ở miền Nam). Ở miền Nam, tổ chức Hội có tên gọi là Hội Nông dân giải phóng. Đây là hạt nhân chính trị của phong trào và tổ chức nông dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Về nhiệm vụ, hòa chung cùng nhân dân cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp nông dân Việt Nam và tổ chức của nông dân Việt Nam phải cùng một lúc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược giải phóng miền Nam, thống nhất Đất nước.

- Trong giai đoạn cách mạng 1975 - 1986, ngày 25/6/1979 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra quyết định tách Ban trụ bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương thành một cơ quan riêng (trước đây nằm trong Ban Nông nghiệp Trung ương) thuộc hệ thống các đoàn thể quần chúng, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Bí thư. Sau đó, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân trong cả nước với hệ thống tổ chức từ Trung ương đến cơ sở và lấy tên là Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Về nhiệm vụ, tập hợp đoàn kết rộng rãi nông dân lao động, giáo dục vận động nông dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam...

- Giai đoạn từ năm 1986 đến nay, đây là giai đoạn nông dân và tổ chức của mình cùng nhân dân cả nước tập trung thực hiện Đường lối “Đổi mới”, “Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa”, “Hội nhập quốc tế”. Ngày 01/3/1988, Ban Bí thư đã ra Quyết định số 42-QĐ/TW đổi tên Hội Liên Hiệp nông dân tập thể Việt Nam thành Hội Nông dân Việt Nam và tên gọi này được giữ nguyên cho đến ngày nay.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, chỉ đạo, hướng dẫn của Ban thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội Nông dân tỉnh đã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ hội viên, nông dân, xây dựng tổ chức Hội các cấp vững mạnh, đẩy mạnh 3 phong trào thi đua lớn do Trung ương Hội phát động đã góp phần vào sự lớn mạnh của giai cấp nông dân và tổ chức Hội Nông dân và tổ chức Hội. Những thành tựu mang lại được thể hiện trên các lĩnh vực sau:

1. Về công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân

Hội Nông dân các cấp từ tỉnh đến cơ sở tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, hội viên, nông dân thường xuyên, rộng khắp, chất lượng tuyên truyền ngày càng đạt hiệu quả đi vào chiều sâu, kịp thời chuyển tải những chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, đặc biệt là những nội dung có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi thiết thực của hội viên, nông dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trợ giúp pháp lý cho hội viên nông dân được Hội đặc biệt quan tâm, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và vùng đồng bào có đạo, nâng cao ý thức cho bà con nông dân “ *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*”, phát huy truyền thống yêu nước cách mạng, đoàn kết tương trợ giúp nhau cùng phát triển, hướng dẫn bà con áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tạo vườn tạp, thay đổi giống mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất canh tác, góp phần xoá đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc. Đặc biệt thông qua công tác tuyên truyền, chất lượng sinh hoạt Hội ngày càng nâng lên, thu hút đông đảo nông dân tham gia tổ chức Hội, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Kết quả đã tổ chức được hơn 67.181 cuộc tuyên truyền, đã có 3.354.098 lượt cán bộ, hội viên, nông dân tham dự.

2. Về tổ chức hoạt động của Hội

Trong những năm qua có những chuyển biến rõ nét. Số hội viên ngày càng tăng từ 38.716 hội viên (năm 1997) đến nay tăng lên 92.750 hội viên (chiếm 70,26%) so với hộ nông nghiệp trong tỉnh. Đến nay toàn tỉnh có 11 huyện, thị, thành Hội, 111 cơ sở Hội, 847 chi Hội, 3.099 tổ Hội. Nhiều mô hình tập hợp nông dân đa dạng phong phú như: Chi, tổ hội nghề nghiệp, tương trợ vốn được phát triển rộng khắp. Hiện có 79 chi hội nghề nghiệp, 301 Tổ hội nghề nghiệp. Hàng trăm cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội và công tác vận động nông dân, đội ngũ cán bộ ngày càng được chuẩn hoá theo các quy định của Trung ương và của tỉnh. Tính đến nay đội ngũ cán bộ từ Tỉnh đến Tổ hội có: 11.595 cán bộ (trong đó:Tỉnh Hội: 19 đ/c; huyện, thị, thành Hội có: 230 đ/c; cơ sở hội có: 1.354 đ/c; Chi hội có 3.388 đ/c, Tổ hội có 6.604 đ/c).

Công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên tiếp tục được tập trung thực hiện, các cấp Hội đã tổ chức nhiều Hội thảo chuyên đề về công tác phát triển, nâng cao chất lượng hội viên. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp mới 23.003 hội viên, gắn với cấp và đổi thẻ cho hội viên, nâng tổng số hội viên toàn tỉnh lên 92.750 hội viên, tăng 4.630 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Chất lượng hội viên tiếp

tục được nâng cao, đến cuối nhiệm kỳ có 15.760 hội viên nông cốt, 4.651 hội viên là đảng viên.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ được các cấp Hội quan tâm thực hiện: Phối hợp tổ chức 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Nông dân cho 270 cán bộ Hội tại tỉnh; cử 56 lượt cán bộ Hội tham gia các khóa tập huấn nghiệp vụ do Trung ương Hội tổ chức; 100% cán bộ chi Hội và cơ sở Hội được tham gia tập huấn nghiệp vụ.

3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước của nông dân

- Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững đã được phát động và triển khai thực hiện, một phong trào cách mạng sâu rộng có hiệu quả cao trong thời kỳ đổi mới, cuốn hút hàng chục ngàn hộ gia đình nông dân tham gia, trở thành động lực quan trọng khai thác tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, cơ sở và nội lực của từng gia đình. Bình quân hàng năm có trên 56.000 hộ đăng ký và trên 29.000 hộ đã đạt danh hiệu “*Hộ nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi*” các cấp. Chất lượng và hiệu quả của phong trào thi đua ngày càng nâng cao, nhiều hộ có qui mô sản xuất lớn, có vốn kinh doanh hàng trăm triệu đồng đến hàng tỷ đồng và có thu nhập cao hơn trước rất nhiều. Phong trào giúp đỡ các hộ nghèo được triển khai rộng khắp, từ hướng dẫn cách làm ăn, hỗ trợ về vật tư cây, con giống, ngày công lao động có giá trị hàng trăm triệu đồng để giúp đỡ những người nghèo khó phát triển sản xuất. Nhờ vậy đã có hàng ngàn hộ gia đình hội viên, nông dân vươn lên thoát đói nghèo. Với nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân Hội đang quản lý gần 93 tỷ đồng đã giải ngân cho 835 dự án với hơn 3.275 lượt hộ nông dân vay để phát triển sản xuất, kinh doanh. Các phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nghề, cơ cấu mùa vụ, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất... đã góp phần quan trọng đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hoá ở nông nghiệp, nông thôn trong những năm qua. Nhiều mô hình nông dân tự nguyện liên kết sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao như: mô hình trồng rau trong nhà lưới, trồng hoa lan, cây kiếng; mô hình nuôi heo sạch, nuôi heo rừng lai, nuôi nhím, cá lăng nha, bóng tượng, cá sấu; trồng Măng tây xanh... đã tạo việc làm cho nhiều lao động nông nhàn ở nông thôn, góp phần xoá đói giảm nghèo cho nông dân. Từ nguồn quỹ này đã có hàng ngàn hộ hội viên, nông dân nghèo được Hội giúp đỡ vươn lên thoát nghèo và có hộ trở nên khá, giàu. Hội các cấp phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Bình Phước thành lập 559 Tổ Tiết kiệm & vay vốn, giải ngân cho 24.336 hộ vay, với tổng dự nợ 1.008 tỷ đồng.

Cùng với việc hướng dẫn giúp đỡ cho nông dân về vốn, chuyển giao kỹ thuật... Hội nông dân tỉnh đã tổ chức đào tạo dạy nghề tại chỗ cho hàng ngàn nông dân nhằm nâng cao trình độ về trồng trọt, chăn nuôi và giới thiệu hàng trăm con em nông dân được vào làm việc tại các nông trường, doanh nghiệp, đơn vị kinh tế, cơ sở sản xuất, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình.

- Phong trào nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới đã được tích cực thực hiện và mang lại hiệu quả to lớn. Thông qua việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở, các cấp Hội đã phát động nông dân đóng góp công sức, tiền của, vật liệu xây dựng để làm đường giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương, kéo điện

về thôn, ấp, xóm, xây dựng hệ thống nước sinh hoạt, công trình vệ sinh, trường học, trạm xá... đã trở thành phong trào tự giác của hội viên nông dân trong tỉnh, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, thúc đẩy kinh tế-xã hội nông thôn phát triển. Đóng góp vào kết quả chung toàn tỉnh đã có 73/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 21/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hội Nông dân xây dựng thực hiện Đề án “*Củng cố lực lượng và phát triển phong trào nông dân xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2020*” thực hiện Cuộc vận động “*Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, nhằm xây dựng các thôn, ấp, khu dân cư giàu có, ấm no, cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng nâng cao. Xây dựng tinh làng nghĩa xóm, tính cộng đồng, lòng yêu quê hương đất nước, đoàn kết nhất trí trong các cộng đồng dân cư, nhất là trên địa bàn nông thôn, đã góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị ở nông thôn. Qua 5 năm các cấp Hội đã vận động, giúp đỡ 2.194 hộ hội viên thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 1,03%; vận động xây dựng 60 căn nhà tình thương cho hội viên nghèo, khó khăn về nhà ở.

- *Phong trào nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng an ninh*, các cấp Hội đã chủ động phối hợp với chính quyền, Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng tích cực tuyên truyền về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, thực hiện chương trình mục tiêu 5 giảm của tỉnh và Nghị quyết 09/CP, Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tham gia đảm bảo an ninh trật tự.

Các cấp Hội đã vận động hội viên giúp đỡ người nghèo khó trong phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương tặng cho hội viên nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, từng bước xoá nhà tranh tre, nứa lá, nhà tạm, giúp người nghèo có một mái ấm đàng hoàng hơn để an tâm lao động sản xuất ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghèo của tỉnh. Trong hơn 10 năm qua các cấp Hội đã vận động các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân và hội viên nông dân quyên góp xây tặng hơn 200 căn nhà tình thương, và 145 căn nhà tình nghĩa và hàng trăm căn nhà đại đoàn kết, với tổng số tiền qui ra hàng chục tỷ đồng.

Bên cạnh đó, công tác cán bộ ngày càng được nâng cao. Từ phong trào hành động cách mạng của giai cấp nông dân và của tổ chức Hội đã sản sinh ra một đội ngũ cán bộ Hội qua các thời kỳ thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của đảng, của dân tộc, tận tụy trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật cao kiên cường bảo vệ Đảng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong tư tưởng và hành động. Đặc biệt qua thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong công tác, lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh. Các thế hệ cán bộ Hội các cấp đã không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt, nỗ lực đóng góp vào quá trình xây dựng đất nước, đội ngũ cán bộ Hội ngày càng trưởng thành về nhiều mặt, nhiều đồng chí lãnh đạo

Hội đã trở thành các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, lãnh đạo các sở, ban, ngành ở tỉnh và địa phương.

IV. HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC QUA CÁC KỶ ĐẠI HỘI (có kể thừa các nhiệm kỳ của tỉnh Sông Bé cũ)

1. Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể lần thứ nhất, nhiệm kỳ (1979-1983)

Đại hội được tổ chức vào năm 1979, gồm có 100 đại biểu. Đại hội bầu đồng chí Trần Xuân Minh, giữ chức Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Lang, Huỳnh Văn Gân giữ chức Phó Chủ tịch.

2. Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Sông Bé lần thứ II, nhiệm kỳ (1983-1987)

Đại hội được tổ chức vào tháng 12/1983, gồm có 150 đại biểu. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Tân, giữ chức Chủ tịch; đồng chí Huỳnh Nga, Huỳnh Văn Gân, Đoàn Văn Giầy (Ba Cao) giữ chức Phó Chủ tịch. Trước đó, năm 1980 đồng chí Trần Xuân Minh chuyển công tác khác, đồng chí Lê Quốc Duy được điều động về làm Chủ tịch Hội, đồng chí Huỳnh Nga được điều về làm Phó Chủ tịch.

3. Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Sông Bé lần thứ III, (nhiệm kỳ (1987-1992)

Đại hội được tổ chức vào tháng 8/1987, gồm có 150 đại biểu. Đại hội bầu ra 33 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành, 07 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Huỳnh Nga giữ chức Chủ tịch; đồng chí Bùi Thế Thành giữ chức Phó Chủ tịch.

4. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sông Bé lần thứ IV, nhiệm kỳ 1992-1997

Đại hội được tổ chức từ ngày 9-10/10/1992, gồm có 150 đại biểu. Đại hội bầu ra 30 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành, 11 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Huỳnh Nga tái đắc cử chức Chủ tịch; các đồng chí Trần Văn Gôm, Nguyễn Hoàng Vinh, Nguyễn Văn Tư, Lưu Kim Loan được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội (khóa IX), ngày 06/11/1996 quyết định điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, trong đó, tỉnh Sông Bé được tách thành hai tỉnh là Bình Phước và Bình Dương; tỉnh Bình Phước chính thức được tái lập và đi vào hoạt động (từ ngày 01/01/1997); Quyết định số 705-QĐ/HND, ngày 21/12/1996 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Hội Nông dân tỉnh Bình Phước. Ban Chấp hành lâm thời gồm có 19 đồng chí Ủy viên BCH, 05 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Tư được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành lâm thời. Các phó Chủ tịch: Lê Khắc Nguyên, Trịnh Thị Nga.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của giai cấp nông dân Việt Nam và của tổ chức Hội, từ năm 1998 đến nay Hội Nông dân tỉnh Bình Phước đã tổ chức thành công 5 kỳ Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh.

5. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 1998-2003

Đại hội được tổ chức từ ngày 25 – 26/04/1998, tại Hội trường Công ty cao su Phú Riêng (huyện Phước Long cũ), tham dự Đại hội có 150 đại biểu.

Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu là: “Tiếp tục đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Hội, tổ chức, động viên giai cấp nông dân phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”.

Đại hội đã bầu ra 25 đồng chí tham gia Ban Chấp hành và 06 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Thắng, Tỉnh ủy viên được bầu giữ chức Chủ tịch Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa V, các đồng chí Lê Khắc Nguyên và đồng chí Trịnh Thị Nga được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

6. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2003- 2008

Đại hội diễn ra từ ngày 28-29/5/2003 tại Thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước, tham dự Đại hội có 195 đại biểu.

Đại hội đã đề ra mục tiêu phấn đấu là: “Phát huy mạnh mẽ vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh ở nông thôn”.

Đại hội đã bầu 34 đồng chí tham gia Ban Chấp hành và 07 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Gôm, Tỉnh ủy viên được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa VI, các đồng chí Lê Khắc Nguyên và đồng chí Trịnh Thị Nga được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

7. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2008-2013

Đại hội diễn ra từ ngày 13-14/5/2008 tại Hội trường tỉnh Bình Phước, tham dự Đại hội có 177 đại biểu.

Phương châm chỉ đạo Đại hội là: “Đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, chủ động, sáng tạo, đổi mới”; phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đại hội đã bầu 27 đồng chí tham gia Ban Chấp hành. Đồng chí Trịnh Thị Nga, Tỉnh ủy viên được bầu giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh, các đồng chí đồng chí Lê Khắc Nguyên và đồng chí Nguyễn Văn Chơ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Trong năm 2009, Hội Nông dân Tỉnh Bình Phước vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

8. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2013-2018

Đại hội diễn ra từ ngày 09-10/4/2013, tại Hội trường tỉnh Bình Phước, tham dự Đại hội có 219 đại biểu.

Phương châm chỉ đạo Đại hội là: “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển bền vững”.

Đại hội đã bầu 36 đồng chí tham gia Ban Chấp hành, 13 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Nga, Tỉnh ủy viên được bầu giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh, các đồng chí Lê Khắc Nguyên, Nguyễn Văn Chơ và Phạm Kim Trọng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Từ tháng 01/2016 đồng chí Đào Thị Lanh, Tỉnh ủy viên được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban

Thường vụ và chức danh Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2013-2018 thay đồng chí Nguyễn Thị Kim Nga nghỉ hưu.

9. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018-2023

Đại hội diễn ra từ ngày 16-17/8/2018 tại Hội trường tỉnh Bình Phước, tham dự Đại hội có 192 đại biểu.

Phương châm chỉ đạo Đại hội là: “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển”.

Đại hội đã bầu 31 đồng chí tham gia Ban Chấp hành, 09 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Đào Thị Lanh, Tỉnh ủy viên tái đắc cử Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa IX, các đồng chí Phạm Kim Trọng và Nguyễn Văn Chơ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Tháng 7/2021 đồng chí Nguyễn Văn Chơ nghỉ hưu. Đến ngày 07/9/2022 đồng chí Đào Thị Lanh chuyển công tác nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Trần Văn Vinh - Tỉnh ủy viên - Bí thư huyện ủy Đồng Phú được điều động giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh. Đồng chí Nguyễn Văn Giang được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh ngày 27/02/2023.

10. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028

Đại hội được tổ chức từ ngày 17-18/8/2023 tại Hội trường lầu 8 - Trường Chính trị tỉnh. Tổng số đại biểu tham dự Đại hội có 225 đại biểu.

Chủ đề Đại hội: “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Hợp tác - Phát triển”. Đại hội dự kiến bầu 29 đồng chí tham gia Ban Chấp hành và 09 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028 sẽ diễn ra trong bối cảnh nước ta sau 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 26 năm tái lập tỉnh Bình Phước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh Bình Phước đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Với tinh thần: Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Hợp tác - Phát triển. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Phước lần thứ X, sẽ tập trung thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp nhằm tiếp tục khẳng định quyết tâm của toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân cả nước phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2023 – 2028, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, góp phần đưa tỉnh Bình Phước phát triển nhanh và bền vững.

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028!

2. Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028: “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Hợp tác - Phát triển”!

3. Nông dân Bình Phước đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế!
4. Cán bộ, hội viên, nông dân Bình Phước quyết tâm thực hiện phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh!
5. Xây dựng gia đình nông dân Việt Nam ấm no, hạnh phúc, văn minh!
6. Cán bộ, hội viên, nông dân Bình Phước đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”!
7. Cán bộ, hội viên, nông dân tỉnh Bình Phước thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028!
8. Phát triển phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi, góp phần phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới!
9. Nông dân Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả!
10. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028!
11. Cán bộ, hội viên, nông dân tỉnh Bình Phước thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028!
12. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
13. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
14. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
15. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY – HỘI NÔNG DÂN TỈNH